

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

CÁC MÔ TÍP NHIỆM VỤ VÀ MỨC ĐỘ THAM GIA CỦA NGƯỜI HỌC VÀO NHIỆM VỤ NGHE & NÓI TRONG “GLOBAL SUCCESS TIẾNG ANH 6” PHƯƠNG THỊ DUYÊN* - NGUYỄN THỊ HOA** - TRẦN THỊ KIM HIẾU***

TÓM TẮT: *Global Success tiếng Anh 6* là một trong những bộ sách tiếng Anh lần đầu tiên được đưa vào danh mục sách cho các trường trung học cơ sở lựa chọn theo thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT. Bài viết này sử dụng kết hợp giữa phương pháp phân tích định lượng và phân tích định tính để khảo sát các mô típ nhiệm vụ nghe - nói đặt ra trong bộ sách này cũng như yêu cầu về mức độ tham gia của người học khi thực hiện các nhiệm vụ nghe - nói này. Kết quả thu được cho thấy bộ sách đặt ra 4 mô típ nhiệm vụ nghe và 6 mô típ nhiệm vụ. Bên cạnh đó, kết quả thu được cũng chỉ ra ba mức độ tham gia mà các nhiệm vụ học tập nghe - nói yêu cầu người học (bao gồm chủ động, kiến tạo, tương tác). Đồng thời, dữ liệu thu được cũng thể hiện sự khác biệt trong mức độ yêu cầu người học tham gia theo kỹ năng và chủ đề.

Nghiên cứu cung cấp cái nhìn toàn cảnh về cách các nhiệm vụ thúc đẩy sự tham gia của người học, nhờ đó giúp giáo viên tối ưu hóa phương pháp giảng dạy để góp phần nâng cao kết quả giáo dục cũng như đề xuất các chiến lược nhằm tăng cường sự tham gia của người học vào các nhiệm vụ học tập.

TỪ KHÓA: sách giáo khoa; *Global Success tiếng Anh 6*; mô típ nhiệm vụ; mức độ tham gia của người học; phương pháp.

NHẬN BÀI: 13/11/2024.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 13/01/2025

1. Đặt vấn đề

Mặc dù sự phát triển vượt bậc của công nghệ và mạng thông tin toàn cầu mang đến cho người học lượng thông tin dồi dào, cập nhật từ nhiều nguồn khác nhau song sách giáo khoa bao gồm cả sách giáo khoa tiếng Anh vẫn tiếp tục là nguồn tài liệu chính cho người dạy - học ngoại ngữ (Ubaidillah & Rizal, 2023). Điều này xuất phát từ bản chất của sách giáo khoa là không chỉ định hướng nội dung mà còn là công cụ giúp người dạy hiện thực hóa các phương pháp sư phạm tiên tiến để phát triển cả kiến thức và các kỹ năng cho người học. Sách giáo khoa và các vấn đề liên quan đến sách giáo khoa luôn nhận được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu trên thế giới cũng như ở Việt Nam, Sadker & Zittleman (2007), Phương and Hoàng (2023), Phuong and Vanderstraeten (2024) chỉ là một vài ví dụ trong số đó. Chính vì vậy, bất chấp quan điểm bài sách giáo khoa đã xuất hiện ở nhiều nơi, sách giáo khoa và những nghiên cứu về sách giáo khoa luôn đóng vai trò quan trọng trong giáo dục và kết quả giáo dục. Vì vậy, nghiên cứu này tiếp tục các nghiên cứu trước đó trong việc nghiên cứu về sách giáo khoa phổ thông. Nghiên cứu này đi sâu tìm hiểu các mô típ nhiệm vụ học tập nghe nói và mức độ các nhiệm vụ này đòi hỏi người học tham gia để hoàn thành một nhiệm vụ học tập cụ thể trong bộ *Global Success tiếng Anh 6*. *Global Success tiếng Anh 6* là bộ sách lần đầu tiên được đưa vào danh mục¹ sách giáo khoa Tiếng Anh cho các trường lựa chọn theo Thông tư 27/2023/TT-BGDĐT và hiện được sử dụng ở nhiều trường trung học cơ sở như Trung học Cơ sở Tây Mỗ (Bắc Từ Liêm, Hà Nội), Trung học Cơ sở Tây Hồ (Tây Hồ, Hà Nội), Trung học Cơ sở Yên Tử (Yên Mô, Ninh Bình).

*TS; Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: duyenpt@hau.edu.vn

**Trường THCS Đại Mỗ; Email: hoant@gmail.com

***Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: hieuttk@hau.edu.vn

2. Giới thiệu chung

Ở Việt Nam, sách giáo khoa tiếng Anh ở các bậc giáo dục phổ thông luôn nhận được sự quan tâm của các nhà xây dựng chính sách và cả xã hội. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã triển khai nhiều chính sách và hướng dẫn nhằm nâng cao năng lực ngoại ngữ của người học nhằm đáp ứng yêu cầu của nguồn nhân lực trong thế kỉ 21 như Quyết định số 2080/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: “Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025”, Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT về việc “Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông” hay Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT, cho phép các trường quyền tự chủ chọn sách giáo khoa (trong danh mục các bộ sách giáo khoa đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt).

Trong số các bộ sách giáo khoa tiếng Anh được Bộ Giáo dục Đào tạo phê duyệt theo Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT, *Global Success* được nhiều trường phổ thông trung học cơ sở lựa chọn. Như được giới thiệu trong phần “Lời nói đầu” của bộ *tiếng Anh 6, Sách học sinh, Tập 1: Global Success* là bộ sách được biên soạn dựa trên chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Anh theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT và Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo đó, bộ sách được xây dựng trên cơ sở đáp ứng được những yêu cầu được bộ Giáo dục đưa ra nhằm đáp ứng được yêu cầu về ngoại ngữ cho nguồn nhân lực Việt Nam trong thế kỉ 21. Bộ sách là kết quả hợp tác chuyên môn chặt chẽ giữa Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Tập đoàn giáo dục Pearson ở các cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông. Đây là lần đầu tiên bộ sách này được sử dụng ở cấp học trung học cơ sở. Bộ *Global Success tiếng Anh 6* gồm 2 tập là *Global Success tiếng Anh 6 Tập 1* và *Global Success tiếng Anh 6 Tập 2* với tổng số 12 bài học và 4 bài ôn tập được chia theo nhiều chủ đề và kĩ năng khác nhau (Bảng 1).

Tuy nhiên, không phải các nội dung kiến thức và kĩ năng trong sách đều mặc định trở thành kiến thức và kĩ năng của người học Từ góc độ giáo dục, người học, như Astin (2014) đã chỉ ra, không là những chiếc hộp rỗng để lấp đầy kiến thức hay là những cỗ máy mà kiến thức và kĩ năng trong tài liệu học tập mặc định chuyển thành kiến thức và kĩ năng của người học, cách thức mỗi cá nhân học hoặc tiếp thu kiến thức rất khác nhau và phụ thuộc vào sự hiểu biết và trải nghiệm cá nhân (McCrone and Bechhofer, 2015). Nói khác đi, cách học sinh tham gia vào quá trình học có ảnh hưởng rất lớn đến kết quả tiếp thu kiến thức được đưa ra trong tài liệu học tập cũng như kết quả đầu ra của giáo dục (Ginting, 2021, Mekki, Ismail et al. 2022). Vì lí do đó, sự tham gia của người học vào các nhiệm vụ học tập luôn thu hút được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu trên toàn thế giới cũng như ở Việt Nam. Bergdahl, Fors et al. (2018) sử dụng nhật ký của học sinh và dữ liệu quan sát để tiếp cận mức độ tham gia của học sinh sử dụng công nghệ học tập trong từng buổi học trong khi Bikowski and Casal (2018) nghiên cứu chủ đề sách giáo khoa điện tử và các thiết bị di động có thể ảnh hưởng đến sự gắn kết và quá trình học tập của học sinh, Merkle, Ferrell et al. (2022) nghiên cứu tác động của sách điện tử đối với sự tham gia của học sinh, Perry (2022) chỉ ra rằng sự tham gia của học sinh sẽ dẫn đến việc cải thiện thành tích học tập và sự kiên trì của học sinh trong các lộ trình học tập và nghề nghiệp STEM ở bậc đại học hay Hınız and Çelik (2024) sau khi phân tích 175 bài báo về mức độ tham gia của người học trong hoạt động học tiếng Anh đã chỉ ra sự gia tăng trong các nghiên cứu về sự tham gia của người học trong nhiều khía cạnh như văn hóa, xã hội trong học tập hay trong kĩ năng nói, Phương và Hoàng (2023) nghiên cứu về mức độ tham gia của học sinh với bộ sách giáo khoa Tiếng Anh phổ thông trung học xuất bản năm 2016, Phuong và Vanderstraeten (2024) đã chỉ ra những thay đổi trong mức độ yêu cầu gắn kết đối với người học theo thời gian trong sách giáo khoa tiếng Anh ở Việt Nam từ những năm 1980 đến 2020.

Nhìn chung tất cả các nghiên cứu đều chỉ ra mối quan tâm đến mức tham gia của người học với nhiệm vụ và môi trường học tập cũng như tầm quan trọng của mức độ tham gia của người học đối với kết quả đầu ra của người học. Như vậy, nghiên cứu về mức độ tham gia mà các nhiệm vụ học tập

yêu cầu đối với người học khi thực hiện nhiệm vụ học tập sẽ cung cấp cái nhìn toàn diện hơn về bộ sách tiếng Anh 6 *Global Success* cũng như những kiến thức và kỹ năng mà bộ sách hướng tới để trang bị và phát triển cho người học.

Nghiên cứu này nhằm khám phá các mô típ của nhiệm vụ nghe - nói cũng như mức độ yêu cầu tham gia đối với người học trong các nhiệm vụ nghe, nói của bộ sách *Global Success*, tiếng Anh lớp 6. Kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp thông tin quan trọng giúp các nhà quản lý giáo dục và giáo viên hiểu sâu hơn về bộ sách tiếng Anh mới này, từ đó tận dụng được tối đa các thế mạnh của nó và tối ưu hóa hiệu quả giảng dạy các nhiệm vụ nghe, nói. Nghiên cứu này tìm câu trả lời cho hai câu hỏi chính:

1. Các mô típ của nhiệm vụ nghe - nói được đặt ra trong bộ sách *Global Success*, tiếng Anh lớp 6 là gì?
2. Các nhiệm vụ nghe - nói mà bộ sách đặt ra yêu cầu người học tham gia ở mức độ nào?

Bảng 1. Các nhiệm vụ theo kỹ năng và chủ đề.

Bài	Kỹ năng Chủ đề	Nghe	Nói	Viết	Đọc	Ngữ pháp	Từ vựng	Phát âm	Tổng số
1	My new school	8	9	3	5	7	4	2	38
2	My house	5	11	2	6	7	3	2	36
3	My friends	6	12	1	5	5	4	2	35
Review 1		1	1	1	2	2	2	2	11
4	My neighborhood	8	11	3	7	6	3	2	40
5	Natural wonders of Viet Nam	6	8	4	5	7	8	2	40
6	Our Tet holiday	6	9	2	7	7	6	2	39
Review 2		2	1	1	2	2	2	1	11
7	Television	6	8	1	6	8	6	2	37
8	Sports and games	7	13	2	6	8	6	2	44
9	Cities of the world	6	10	2	5	10	7	2	42
Review 3		1	1	1	2	2	2	1	10
10	Our houses in the future	8	14	2	6	7	5	2	44
11	Our green world	6	11	2	5	7	5	2	38
12	Robots	8	13	2	4	6	4	2	39
Review 4		2	1	1	1	3	2	1	11
Tổng số		86	133	33	72	100	74	31	529

3. Phương pháp luận

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của nghiên cứu này là các nhiệm vụ nghe - nói trong sách giáo khoa tiếng Anh *Global Success* tiếng Anh lớp 6 Tập 1, Tập 2. Cụ thể, 86 nhiệm vụ nghe, 133 nhiệm vụ nói trong bộ *Global Success* dành cho học sinh lớp 6 trung học cơ sở được xem xét từ góc độ mô típ bài tập và mức độ yêu cầu gắn kết của người học. Mỗi nhiệm vụ được xem xét bao gồm yêu cầu hoặc hướng

dẫn đối với học sinh khi thực hiện nhiệm vụ, đoạn văn bản hoặc đoạn ghi âm hoặc đoạn nói hay hội thoại được đưa ra hoặc được thực hiện trong nhiệm vụ đó và hình ảnh minh họa xuất hiện trong nhiệm vụ được nghiên cứu.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này áp dụng phương pháp kết hợp định lượng và định tính nhằm xác định các mô típ nhiệm vụ chính trong kỹ năng nghe - nói, số lượng các nhiệm vụ theo từng mức độ yêu cầu gắn kết và đánh giá mức độ gắn kết yêu cầu từ người học đối với các nhiệm vụ học tập. Phương pháp định tính tập trung vào thống kê, phân tích nội dung các nhiệm vụ nghe - nói để xác định các mô típ nhiệm vụ phổ biến. Phương pháp định lượng và định tính được dùng để phân tích nội dung yêu cầu của nhiệm vụ học tập và phân loại mức độ độ yêu cầu người học tham gia vào các hoạt động học tập theo khung tham gia 4 cấp độ ICAP (Interactive - Chủ động tương tác, Constructive - Xây dựng, Active - Chủ động, Passive - Thụ động) được đưa ra bởi Chi và Wylie (2014). Kết quả phân tích định tính và định lượng sẽ cho thấy mức độ và cách thức các nhiệm vụ yêu cầu người học tham gia vào hoạt động học tập. Các ví dụ minh họa được lấy từ nội dung sách *Global Success* cũng được phân tích chi tiết để cung cấp cái nhìn cụ thể về các nhiệm vụ và yêu cầu gắn kết của các nhiệm vụ.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Các nhiệm vụ nghe - nói đặt ra cho người học

Bảng 2. Các mô típ phổ biến của các nhiệm vụ nghe-nói

Bảng 2: Các mô típ phổ biến của các nhiệm vụ nghe nói			
Kĩ năng	Mô típ nhiệm vụ	Số lượng	Tổng số
Nghe	Nghe - đọc	24	86
	Nghe - nhắc lại	25	
	Nghe - chọn câu trả lời	35	
	Nghe băng – nói câu trả lời của bản thân	4	
Nói	Hỏi - trả lời	40	133
	Thuyết trình	10	
	Giới thiệu	2	
	Mô tả người/vật/đối tượng	13	
	Hỏi - trả lời – Tường thuật/đoán	16	
	Thảo luận/chia sẻ	50	
Tổng số	219		

Dữ liệu thu được từ khảo sát các nhiệm vụ học tập cho thấy sự đa dạng và rõ ràng của các mô típ nhiệm vụ nghe và nói, phản ánh định hướng giảng dạy và phát triển kỹ năng giao tiếp của chương trình (Bảng 2). Tổng số nhiệm vụ nghe và nhiệm vụ nói là 219 nhiệm vụ trên tổng số 519 nhiệm vụ học tập trong bộ sách, (tương đương với khoảng 41%, trong đó 86 nhiệm vụ liên quan đến kỹ năng nghe và 133 nhiệm vụ liên quan đến hoạt động nói. Điều này cho thấy sự chú trọng của chương trình đối với việc phát triển các kỹ năng liên quan đến giao tiếp bằng tiếng Anh cho người học. Các mô típ nhiệm vụ nghe bao gồm: Nghe - chọn câu trả lời, (35/86 nhiệm vụ, chiếm 40,7% các nhiệm vụ nghe), mô típ nghe - nhắc lại" được lặp lại trong 25 nhiệm vụ, chiếm 29,1%, nghe - đọc gồm 24 nhiệm vụ. Các nhiệm vụ nói trải dài trong các mô típ gồm thảo luận/ chia sẻ quan điểm, hỏi-đáp", hỏi-tường thuật, thuyết trình và giới thiệu người/ đối tượng. Trong các mô típ của các nhiệm vụ nói, thảo luận/ chia sẻ quan điểm của bản thân với mọi người chiếm ưu thế với 50/133 nhiệm vụ, tương đương 37,6%. Tiếp theo là mô típ hỏi - trả lời với 40 nhiệm vụ (chiếm 30,1%). Hai mô típ ít xuất hiện nhất

trong các nhiệm vụ nghe là nghe - nói (4/86 nhiệm vụ) và giới thiệu một người/ đối tượng cho một người khác (2/133 nhiệm vụ).

Tần số xuất hiện của các mô típ nhiệm vụ cho thấy giao tiếp là định hướng tập trung phát triển khả năng giao tiếp thông qua hoạt động hỏi-đáp và thảo luận/ chia sẻ cũng như khả năng lập luận, và diễn đạt ý tưởng qua các nhiệm vụ như thảo luận/ chia sẻ quan điểm hay hỏi đáp, thuyết trình. Những nhiệm vụ thuộc mô típ này cung cấp cơ hội cho học sinh tham gia vào các cuộc thảo luận, từ đó nâng cao kĩ năng diễn đạt ý kiến cá nhân, lắng nghe và phản hồi đối với quan điểm của người khác. Đồng thời, việc tập trung vào mô típ thảo luận/ chia sẻ cũng thúc đẩy kĩ năng làm việc nhóm, một kĩ năng quan trọng trong bối cảnh xã hội hiện đại và trong môi trường học tập tương tác. Sự ưu tiên này cho thấy chương trình không chỉ nhắm đến việc rèn luyện khả năng ngôn ngữ mà còn chú trọng phát triển các kĩ năng mềm và năng lực hợp tác, tạo tiền đề cho học sinh tham gia các hoạt động giao tiếp thực tế thông qua các mô típ một cách tự tin và hiệu quả. Điều này càng được khẳng định khi xem xét kĩ hơn các chủ đề trong các nhiệm vụ thuộc mô típ này. Chủ đề trong mô típ nhiệm vụ này là những chủ đề/ đối tượng quen thuộc với người học như những điều trẻ em nên và không nên làm trong dịp Tết (Nhiệm vụ 3, trang 61, Bài 6, tiếng Anh 6, Tập 1) hay lí do bạn thích hoặc không thích một trường học (Ví dụ minh họa 1). Tương tự như vậy, mức độ phổ biến của mô típ nghe - chọn câu trả lời tập trung vào việc giúp học sinh phát triển khả năng nhận diện và nắm bắt thông tin cụ thể từ đoạn nghe, đồng thời tăng cường khả năng tập trung vào các chi tiết quan trọng để chọn lựa câu trả lời chính xác (Ví dụ minh họa 2).

Ví dụ minh họa 1: Nhiệm vụ 4, trang 12, Bài 1, Global Success tiếng Anh 6 Tập 1)

Speaking

4 Which school in 1 would you like to go to? Why or Why not? Complete the table.

Name of school	Reasons you like it	Reasons you don't like it

Then discuss your choice with a friend.

Example:

A: Which school would you like to go to?

B: I'd like to go to Dream School.

A: Why?

B: Because I'd like to paint in the art club.

Ví dụ minh họa 2: Nhiệm vụ 2, trang 33, Bài 3, Global Success tiếng Anh 6 Tập 1

2 Listen to Mi and Minh talking about their best friends. Look at the picture below and say which one is Lan and which one is Chi.



4.2. Mức độ yêu cầu học sinh tham gia vào các nhiệm vụ nghe -nói

4.2.1. Các mức độ tham gia của người học theo khung ICAP

Theo khung ICAP của Chi và Wylie (2014), có bốn mức độ tham gia của học sinh bao gồm tương tác (Interactive), kiến tạo (Constructive), chủ động (Active) và thụ động (Passive). Trong đó, tương tác là mức độ tham gia cao nhất và thụ động là thấp nhất.

Ở mức độ tham gia thụ động, học sinh đóng vai trò là người tiếp nhận, nghĩa là chỉ nhận thông tin từ tài liệu học tập mà không thực hiện thêm bất kì hoạt động nào khác liên quan đến việc học. Nói khác đi, nhiệm vụ không yêu cầu người học có bất cứ hành động hay tương tác nào với nhiệm vụ học tập. Khi người học tiếp thu kiến thức mới hoặc tích hợp kiến thức mà họ đang nhận được mà không tạo ra sản phẩm mới về mặt ngôn ngữ họ đang tham gia vào bài học ở mức chủ động. Ví dụ minh họa 3 dưới đây tiêu biểu cho dạng bài tập này trong *Global Success* tiếng Anh 6. Trong dạng bài tập này,

học sinh được yêu cầu thực hiện một hoạt động học tập cụ thể (nghe, đọc, chú ý từ được làm nổi bật) không được yêu cầu tạo ra sản phẩm ngôn ngữ mới ngoài nội dung trong tài liệu học tập.

Tham gia ở mức độ kiến tạo hoạt động của người học phải tạo ra những sản phẩm ngôn ngữ mới vượt ra ngoài phạm vi kiến thức và thông tin đã cung cấp. Ví dụ như Nhiệm vụ 5 trang 11, Unit 7 (*Global Success* tiếng Anh 6 Tập 2) yêu cầu người học nói cho các bạn trong nhóm biết chương trình TV nào mà họ thích và lí do. Ở nhiệm vụ này, người học cần áp dụng không chỉ những thông tin sách giáo khoa cung cấp mà cả khả năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và áp dụng kiến thức đã học vào các tình huống thực tế.

Tương tác là mức độ tham gia cao nhất khi sản phẩm ngôn ngữ được tạo ra là nhờ hoạt động giao tiếp giữa người với người và trong các hệ thống người-máy tính, nơi diễn ra quá trình phản hồi và đưa ra phản ứng. Nhiệm vụ 3 dưới đây là ví dụ tiêu biểu cho những nhiệm vụ yêu cầu học sinh tham gia ở mức độ tương tác để hoàn thành nhiệm vụ học tập này theo khung ICAP ở trong bộ sách đang nghiên cứu (Ví dụ minh họa 4). Nhiệm vụ 3 yêu cầu học sinh làm việc nhóm, phỏng vấn bạn học về sở thích, ghi lại câu trả lời và báo cáo trước lớp. Sản phẩm ngôn ngữ của học sinh khi hoàn thành nhiệm vụ học tập được xây dựng dựa trên sự tương tác thực tế giữa các bạn học và không được cung cấp trong sách.

Ví dụ minh họa 3: Nhiệm vụ 1, trang 11, Bài 4, Global Success tiếng Anh 6 Tập 1

Ví dụ minh họa 4: Nhiệm vụ 3, trang 37, Bài Review, Global Success tiếng Anh 6 Tập 2

1 Listen and read the conversation. Pay attention to the highlighted words.

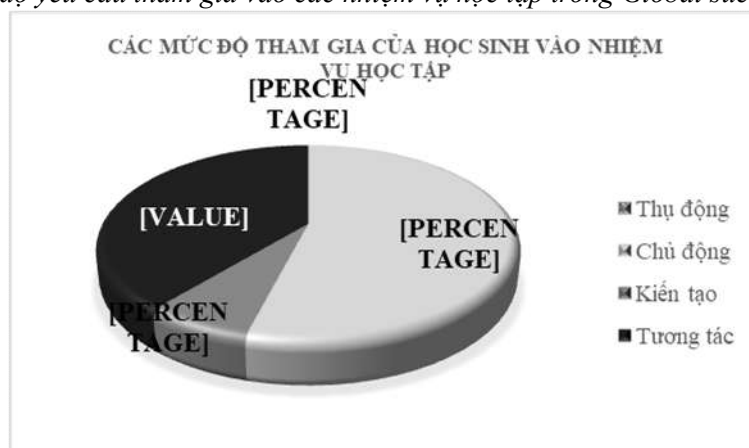
- A: **What's** your favourite TV programme?
 B: The animal programme.
 A: **Why** do you like it?
 B: Because I can see the animals in their real life.

Speaking

- 3** Work in groups. Interview your classmates about their likes. Take notes of their answers and report to the class.

Questions	Person 1	Person 2
1. What city would you like to visit?		
2. What sports do you like playing?		
3. What TV programme do you like watching?		

4.2.2. Các mức độ yêu cầu tham gia vào các nhiệm vụ học tập trong *Global success* tiếng Anh 6

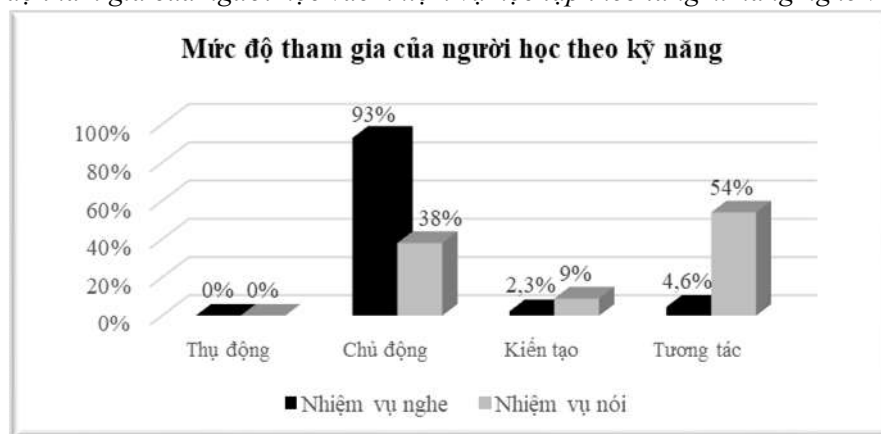


Biểu đồ 1. Mức độ tham gia của học sinh vào các nhiệm vụ nghe và nói.

Các mức độ yêu cầu người học gắn kết với các nhiệm vụ học tập liên quan đến nghe và nói được thể hiện trong Biểu đồ 1. Như có thể thấy trong Biểu đồ 1, các nhiệm vụ nghe - nói trong bộ *Global Success* tiếng Anh 6 yêu cầu học sinh tham gia vào ở 3 mức độ bao gồm tương tác, kiến tạo và chủ động. Mức độ tham gia bị động hoàn toàn vắng bóng trong bộ sách này. Sự vắng bóng của các nhiệm vụ nào thuộc mức độ thụ động (0%) thể hiện rõ định hướng của chương trình nhằm tránh hiện tượng người học không cần làm gì trong tiếp thu thông tin. 54% các nhiệm vụ nghe và nói yêu cầu học sinh tham gia ở mức độ chủ động. Điều này cho thấy trước mỗi nhiệm vụ người học luôn được chỉ dẫn một cách chính xác những hoạt động họ cần tiến hành để hoàn thành nhiệm vụ học tập này (Ví dụ nghe và đọc hội thoại, chú ý các từ được làm nổi bật như trong ví dụ minh họa 3). Mức độ chủ động của người học khi thực hiện các nhiệm vụ nghe và nói mà chỉ tập trung vào tiếp nhận kiến thức, không yêu cầu tạo ra sản phẩm ngôn ngữ giúp người học làm quen và tiếp thu các mẫu ngôn ngữ cơ bản, từ đó xây dựng nền tảng ngữ pháp và từ vựng trước khi tiến tới các nhiệm vụ đòi hỏi sự sáng tạo ngôn ngữ. Mức độ kiến tạo chiếm 7%, phản ánh một tỉ lệ nhỏ nhiệm vụ đòi hỏi học sinh mở rộng kiến thức và tạo ra các ý tưởng mới, nhằm phát triển tư duy phản biện và khả năng sáng tạo. Đáng chú ý, mức độ tương tác chiếm 39% các nhiệm vụ, cho thấy chương trình chú trọng đến các hoạt động hợp tác, thảo luận và trao đổi ý kiến giữa học sinh.

Phân bố này cho thấy chương trình học không chỉ hướng tới việc cung cấp kiến thức mà còn rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, và ứng dụng kiến thức trong môi trường học tập tương tác, từ đó nâng cao hiệu quả học tập và phát triển kỹ năng xã hội của học sinh.

4.2.3. Mức độ tham gia của người học vào nhiệm vụ học tập theo từng kỹ năng nghe và nói



Biểu đồ 2. Mức độ tham gia của người học theo kỹ năng

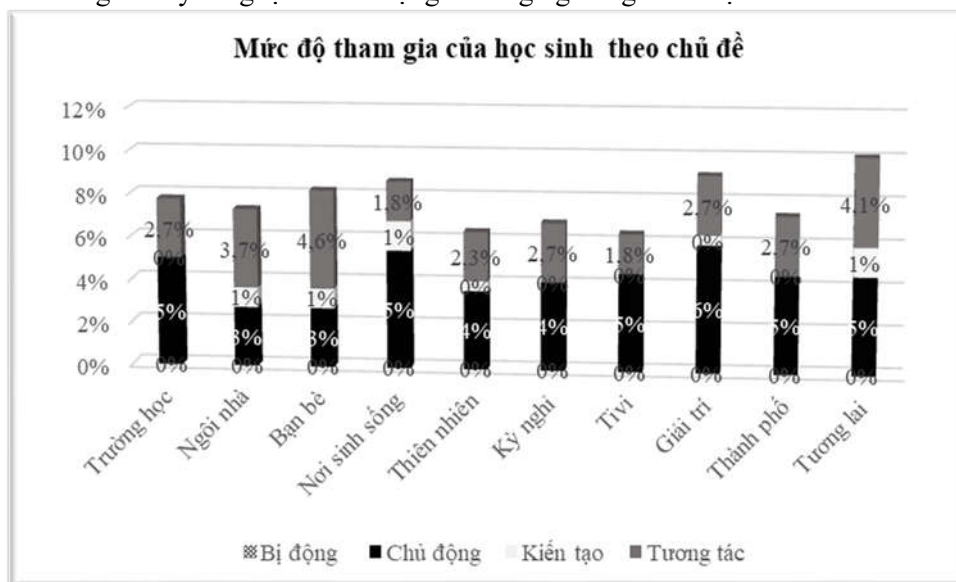
Mức độ tham gia của học sinh theo từng kỹ năng nghe và nói cho thấy sự khác biệt đáng kể trong yêu cầu gắn kết của chương trình học trong từng kỹ năng. Số lượng 93% kỹ năng nghe yêu cầu người học gắn kết ở mức độ chủ động cho ưu tiên hàng đầu của các nhiệm vụ nghe đối với người học là tiếp nhận và xử lý thông tin mà không đòi hỏi phản hồi phức tạp. Ngược lại, các nhiệm vụ nói chủ yếu yêu cầu mức độ tương tác (54%), nhấn mạnh tầm quan trọng của giao tiếp và hoạt động hợp tác giữa học sinh trong việc phát triển kỹ năng nói. Mức độ xây dựng chiếm tỉ lệ thấp cho cả hai kỹ năng, với 2,3% cho nghe và 9% cho nói, cho thấy các nhiệm vụ yêu cầu học sinh mở rộng hoặc tạo ra kiến thức mới vẫn còn hạn chế. Nhìn chung, kết quả này phản ánh định hướng của chương trình giảng dạy tiếng Anh lớp 6, tập trung vào phát triển khả năng tiếp nhận thông tin cho kỹ năng nghe và khả năng giao tiếp, tương tác cho kỹ năng nói, nhằm hỗ trợ việc học tập ngôn ngữ hiệu quả hơn trong môi trường lớp học.

Có thể nói, mức độ tham gia của học sinh giữa các nhiệm vụ nghe và nói thể hiện sự khác biệt rõ rệt trong yêu cầu của chương trình học. Theo đó, nhiệm vụ nghe tập trung vào yêu cầu học sinh tiếp nhận và xử lý thông tin mà không cần phản hồi phức tạp, trong khi đó, nhiệm vụ nói nhấn mạnh vào mức độ tương tác, đề cao giao tiếp và hợp tác giữa các học sinh để phát triển kỹ năng nói.

4.2.4. Các mức độ yêu cầu người học tham gia vào nhiệm vụ học tập theo chủ đề

Số liệu thể hiện trong Biểu đồ 3 cho thấy mức độ tham gia của học sinh được yêu cầu ở các nhiệm vụ học tập theo chủ đề. Mức độ yêu cầu học sinh tham gia vào các hoạt động học tập theo chủ đề trong bộ sách *Global Success* tiếng Anh lớp 6 có sự chênh lệch đáng kể giữa các loại hình tham gia: chủ động, kiến tạo và tương tác. Bộ sách bao gồm 10 chủ đề với tần số xuất hiện dao động từ 6% (chủ đề Tivi và Thiên nhiên) đến 10% (chủ đề Tương lai). Trong đó, mức độ tham gia kiến tạo xuất hiện rất ít (khoảng 1%) và thậm chí không xuất hiện ở nhiều chủ đề như Trường học, Tivi, và Thành phố. Mức độ chủ động chiếm ưu thế ở hầu hết các chủ đề, ngoại trừ hai chủ đề Ngôi nhà của bạn và Bạn bè, nơi mức độ tương tác được ưu tiên hơn (3,7% và 4,6% so với 3% tương tác ở mỗi chủ đề). Có thể nói, chủ đề Ngôi nhà của bạn và Bạn bè phù hợp để học sinh tham gia ở mức độ tương tác vì chúng liên quan trực tiếp đến cuộc sống cá nhân và môi trường xung quanh của các em. Việc thảo luận về ngôi nhà và bạn bè không chỉ dễ dàng tạo ra các tình huống giao tiếp thực tế mà còn khuyến khích học sinh chia sẻ trải nghiệm, ý kiến và cảm xúc cá nhân. Thông qua quá trình mô tả và trao đổi, các em có thể đặt câu hỏi, lắng nghe và phản hồi, từ đó phát triển kỹ năng giao tiếp tự nhiên và phản xạ ngôn ngữ.

Mức độ yêu cầu học sinh tham gia theo các chủ đề phản ánh định hướng tập trung vào việc giúp học sinh tiếp thu và ghi nhớ kiến thức cơ bản, với một số ít chủ đề khuyến khích giao tiếp thông qua nhiệm vụ tương tác. Mặc dù cách tiếp cận này phù hợp với đối tượng học sinh lớp 6 tại Việt Nam nhằm xây dựng nền tảng ngôn ngữ cơ bản, nhưng sự hạn chế trong các nhiệm vụ kiến tạo có thể ảnh hưởng đến khả năng tư duy sáng tạo và mở rộng kỹ năng ngôn ngữ của học sinh.



Biểu đồ 3. Mức độ tham gia của học sinh được yêu cầu theo các chủ đề

Nhìn chung, chương trình *Global Success* tiếng Anh lớp 6 đã có định hướng rõ ràng trong việc khuyến khích học sinh tham gia tích cực vào các nhiệm vụ học tập, tránh các hình thức học thụ động và nhấn mạnh mức độ chủ động và tương tác. Phần lớn các nhiệm vụ yêu cầu học sinh tham gia ở mức độ chủ động, đặc biệt ở các kỹ năng nghe, nơi học sinh chủ yếu tiếp nhận và xử lý thông tin. Đối

với kỹ năng nói, chương trình nhấn mạnh hơn vào mức độ tương tác nhằm giúp học sinh phát triển kỹ năng giao tiếp và hợp tác qua các hoạt động thảo luận.

So sánh kết quả nghiên cứu này với các nghiên cứu khác cho thấy một sự nhất quán trong định hướng của các chương trình giảng dạy tiếng Anh tại Việt Nam, đặc biệt là ở các cấp phổ thông, khi chủ yếu tập trung vào mức độ gắn kết chủ động của người học với nhiệm vụ học tập. Nghiên cứu này chỉ ra rằng trong *Global Success* tiếng Anh phần lớn các nhiệm vụ yêu cầu sự tham gia chủ động phản ánh một định hướng rõ ràng nhằm giúp học sinh không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn áp dụng nó trong quá trình học. Điều này tương đồng với nghiên cứu của Phương và Hoàng (2023), khi họ nhận thấy các nhiệm vụ trong sách giáo khoa tiếng Anh phổ thông trung học xuất bản năm 2016 cũng đòi hỏi học sinh tham gia ở mức độ chủ động. Kết quả của nghiên cứu này cũng nằm trong xu hướng phát triển của tài liệu dạy - học tiếng Anh ở Việt Nam mà nghiên cứu của Phuong và Vanderstraeten (2024) đã chỉ ra trong đó mức độ chủ động là đặc trưng chung của các chương trình.

5. Kết luận

Nghiên cứu này đã cung cấp một phân tích chi tiết về các mô típ nhiệm vụ nghe và nói trong chương trình *Global Success* tiếng Anh 6 cũng như phản ánh mức độ yêu cầu tham gia của học sinh trong các hoạt động học tập. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng chương trình có sự phân bố rõ ràng giữa nhiệm vụ nghe và nói, phản ánh một cách tiếp cận có hệ thống trong việc phát triển kỹ năng giao tiếp cho học sinh. Chương trình tập trung vào các kỹ năng giao tiếp cơ bản và tạo nền tảng cho học sinh bước đầu phát triển khả năng ngôn ngữ và tư duy phản biện. Tỷ lệ cao các nhiệm vụ yêu cầu gắn kết chủ động và tương tác cho thấy định hướng rõ ràng trong việc khuyến khích học sinh tham gia tích cực vào các hoạt động giao tiếp.

Nghiên cứu này đóng góp vào việc hiểu rõ hơn về cách chương trình tiếng Anh 6 trong bộ sách *Global Success* hỗ trợ phát triển kỹ năng giao tiếp, phù hợp với trình độ và nhu cầu học tập của học sinh. Kết quả cho thấy chương trình không chỉ giúp học sinh tiếp thu ngôn ngữ cơ bản mà còn tạo nền tảng cho giao tiếp tự tin qua môi trường học tập tương tác. Dựa trên kết quả nghiên cứu, chúng tôi đề xuất giáo viên tăng cường các hoạt động ở mức độ kiến tạo để phát triển khả năng suy nghĩ độc lập và tư duy sâu sắc của học sinh. Ngoài ra, việc sử dụng các nhiệm vụ "Thảo luận/ Chia sẻ quan điểm" giúp học sinh tự tin thể hiện ý kiến cá nhân, đồng thời phát triển các kỹ năng mềm. Để tạo sự thú vị trong học tập, các ứng dụng như Kahoot, Quizizz, hoặc Google Forms có thể được sử dụng cho bài tập nghe. Giáo viên cũng nên thêm các câu hỏi mở vào nhiệm vụ nghe và nói nhằm khuyến khích suy nghĩ sâu hơn.

Chú thích:

¹ Danh mục sách giáo khoa Tiếng Anh 6 trong danh mục được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt gồm: *Tiếng Anh 6 English Discovery* (Nxb Đại học Sư phạm), *Tiếng Anh 6 Global Success* (Nxb Giáo dục Việt Nam), *Tiếng Anh 6 Friends Plus* (Nxb Giáo dục Việt Nam) *Tiếng Anh 6 Bloggers-Smart* (ĐHQG TP. Hồ Chí Minh), *Tiếng Anh 6 McMillan Motivate* (Trường ĐH Sư phạm TP Hồ Chí Minh) và *Tiếng Anh 6 Explore English* (Trường ĐH Sư phạm TP Hồ Chí Minh).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Phương, T. D. and Hoàng, T.Q. (2023), "Mức độ gắn kết của người học với các nhiệm vụ học tập trong sách giáo khoa tiếng Anh trung học phổ thông ở Việt Nam.". Tạp chí *Ngôn ngữ* 2/2023(Số 2/2023), tr.50-56.

Tiếng Anh

2. Astin, A. W. (2014), "Student involvement: A developmental theory for higher education. College student development and academic life", *Routledge*: 251-262.
3. Bergdahl, N., et al. (2018), "The use of learning technologies and student engagement in learning activities." *Nordic Journal of Digital Literacy* 13(2): 113-130.
4. Bikowski, D. and Casal, E. (2018), "Interactive digital textbooks and engagement: A learning strategies framework." *Lang. Learn. Technol.* 2018, 22, 119–136.
5. Chi, M. T., & Wylie, R. (2014), The ICAP framework: Linking cognitive engagement to active learning outcomes. *Educational Psychologist*, 49(4), 219-243.
6. Ginting, D. (2021), "Student engagement and factors affecting active learning in English language teaching." *Voices of English Language Education Society* 5(2): 215-228.
7. Hınız, G. and Çelik, Ö. (2024), "A bibliometric and content analysis of student engagement research in English language teaching." *Language Awareness*: 1-34.
8. McCrone, D. and F. Bechhofer (2015), *Understanding national identity*, Cambridge University Press.
9. Mekki, O. M., et al. (2022), "Student engagement in English language classes: An evaluative study." *Sohag University International Journal of Educational Research* 6(6): 15-52.
10. Merkle, A. C., et al. (2022), "Evaluating E-book effectiveness and the impact on student engagement." *Journal of Marketing Education* 44(1): 54-71.
11. Perry, A. M. (2022), "Student engagement, no learning without it. *Creative Education*, 13, 1312-1326.doi:10.4236/ce.2022.134079.
12. Phuong, T. D. and Vanderstraeten, R. (2024). *The'Hidden Curriculum'of Vietnam's English School Textbooks*, Springer.

Task typologies and students' engagement with listening & speaking tasks in the series "Global success tiếng Anh 6"

Abstract: Global Success Tiếng Anh 6 is the first time included in the list of materials for secondary and lower secondary schools as stipulated by Circular No. 27/2023/TT-BGDĐT. This study aims to explore task typologies and levels of learner engagement in the listening and speaking tasks featured in Global Success Tiếng Anh 6. Using a combination of qualitative and quantitative methods, the findings identify four types of listening tasks and six types of speaking tasks, along with three levels of learner engagement (active, constructive, and interactive). The study also highlights variations in engagement levels across skills and topics.

By offering a comprehensive view of how these tasks promote learner engagement, the study provides valuable insights for educators to optimize teaching methods, thereby enhancing educational outcomes. Additionally, it proposes strategies to foster greater learner engagement in learning tasks.

Key words: English textbooks; *Global Success Tiếng Anh 6*; task typologies; student engagement; methods.